

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Ông Mai Văn
Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 216/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1384/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H**

Trụ sở: **Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

Địa chỉ: **Tầng B, tòa nhà T, số A N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Thị Như N**, chức vụ: Giám đốc XLN KHCN.

Địa chỉ: **97/7, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

- Bị đơn: Ông **Bùi Thế V**, sinh năm 1965

Địa chỉ: **Số R, Võ Thị S, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

(Bà N, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP H do bà Huỳnh Thị Như N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/9/2017, giữa Ngân hàng TMCP H với ông Bùi Thế V có ký Hợp đồng tín dụng số 118/2017/HĐCV cho ông V vay số tiền 260.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi cho vay 18,5%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông V theo Khế ước nhận nợ số 118/2017/KUNN ngày 30/6/2017 với số tiền 260.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 15/09/2023, ông V còn nợ Ngân hàng số tiền: 598.023.596 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), (trong đó: nợ gốc: 247.000.001 đồng, nợ lãi 271.768.768 đồng). Từ ngày 06/01/2018, ông V không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào.

Nay Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thế V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 598.023.596 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 247.000.001 đồng, nợ lãi là 271.768.768 đồng, lãi quá hạn 79.254.827 đồng). Buộc ông V phải thanh toán nợ lãi trên số nợ gốc được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 118/2017/HĐCV ngày 30/9/2017, kể từ ngày 16/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Buộc ông V phải thanh toán số tiền 10.000.000 đồng chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Bùi Thế V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ông **Bùi Thế V** vay tiền của **Ngân hàng TMCP H** với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông **Bùi Thế V** đầy đủ. Qua xác minh được biết ông **V** không còn sinh sống tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Xét thấy, có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Theo đơn yêu cầu của nguyên đơn về việc thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông **Bùi Thế V** là bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, ông **V** vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Như N** có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông **Bùi Thế V** cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông **Bùi Thế V** thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của **Ngân hàng TMCP H** về việc buộc ông **Bùi Thế V** có nghĩa vụ trả 598.023.596đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 247.000.001 đồng, nợ lãi là 271.768.768đồng, lãi quá hạn 79.254.827đồng), thì thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 118/2017/HĐCV ngày 30/9/2017; Khế ước nhận nợ số 118/2017/KUNN ngày 30/6/2017; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi ông **V** đã thanh toán cho Ngân hàng thể hiện ông **V** đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 15/9/2023, ông **V** còn nợ của Ngân hàng số tiền là 598.023.596đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 247.000.001 đồng, nợ lãi là 271.768.768đồng, lãi quá hạn 79.254.827đồng). Số tiền trên đến nay ông **V** không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông **Bùi Thế V** phải trả 598.023.596đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) tiền nợ gốc và nợ lãi, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng TMCP H**, buộc ông **Bùi Thế V** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP H**

số tiền là 598.023.596đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng).

[3] **Về chi phí tố tụng:** Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã nộp 10.000.000đồng chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng. Do yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP H** được chấp nhận, nên ông **Bùi Thế V** phải hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP H** chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng là 10.000.000đồng.

[4] **Về án phí:** Do yêu cầu của **Ngân hàng TMCP H** được chấp nhận nên **Ngân hàng TMCP H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông **Bùi Thế V** phải chịu 27.920.944đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP H** đối với ông **Bùi Thế V** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông **Bùi Thế V** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP H** số tiền là 598.023.596đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 247.000.001 đồng, nợ lãi là 271.768.768đồng, lãi quá hạn 79.254.827đồng).

- Kể từ ngày 16/9/2023, ông **Bùi Thế V** còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 118/2017/HĐCV ngày 30/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về chi phí tố tụng: Ông **Bùi Thế V** có trách nhiệm hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP H** số tiền chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng là 10.000.000đồng.

3. Về án phí:

- Ông **Bùi Thế V** phải chịu 27.920.944đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.225.000đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0009753 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. **Ngân hàng TMCP H**, ông **Bùi Thế V** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải